

LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U21 QUỐC GIA
THANH NIÊN LẦN THỨ 25 NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 104/QĐ-LĐBĐVN ngày 28 tháng 10 năm 2021
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)*

A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT

1. Tên của giải

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U21 QUỐC GIA
THANH NIÊN LẦN THỨ 25 NĂM 2021

- Cơ quan tổ chức: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam
- Đơn vị phối hợp tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các thuật ngữ, từ ngữ, tên viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Liên đoàn Bóng đá Việt Nam: LĐBĐVN
- Ban Chỉ đạo: BCD
- Ban Tổ chức: BTC
- Câu lạc bộ, Đội bóng: Đội
- Huấn luyện viên: HLV
- Vận động viên: VĐV
- Thẻ dực thể thao: TDDT
- Vòng chung kết: VCK

3. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải

3.1. LĐBĐVN ra quyết định thành lập BCD và BTC giải.

- BCD giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất chỉ đạo công tác điều hành giải.
- BTC giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất điều hành, giải quyết mọi công việc liên quan đến giải và công bố kết quả của giải.

3.2. BTC vòng loại các bảng là tổ chức trực tiếp điều hành, giải quyết mọi công việc có liên quan đến vòng loại ở bảng mình phụ trách

3.3. Thành phần BTC vòng loại các bảng gồm:

- Trưởng BTC là đại diện địa phương đăng cai vòng loại.
- Phó Trưởng BTC chịu trách nhiệm chuyên môn.
- Các uỷ viên phụ trách an ninh, y tế, truyền thông,...
- Cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ....

3.4. BTC vòng loại các bảng có trách nhiệm thường xuyên báo cáo diễn biến vòng loại và kết quả cuối cùng về BTC giải.

4. Đối tượng tham dự

Gồm 22 Đội U21 của các CLB bóng đá chuyên nghiệp, ngoài chuyên nghiệp, trung tâm đào tạo... đăng ký tham dự giải, cụ thể như sau: An Giang, Bến Tre, Becamex Bình Dương, Đắk Lắk, Đông Á Thanh Hóa, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Định, Hà Nội, Hoàng Anh Gia Lai, Học viện Bóng đá Nutifood, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Luxury Hạ Long, Nam Định, PVF - Đại Học Văn Lang, Quảng Nam, SHB Đà Nẵng, Sông Lam Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Viettel.

5. Tư cách cầu thủ

- 5.1. Là các cầu thủ chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư.
- 5.2. Các cầu thủ từ 16 đến 21 tuổi (sinh từ ngày 1/1/2000 đến ngày 31/12/2005) và tối đa 05 cầu thủ 22 tuổi (sinh năm 1999).
- 5.3. Kiểm tra tuổi cầu thủ bằng chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh ngành Công an, Quân đội và hộ chiếu mang quốc tịch Việt Nam.
- 5.4. Có giấy khám sức khỏe do bệnh viện cấp Quận, Huyện trở lên xác nhận: Đủ sức khỏe để thi đấu bóng đá.
- 5.5. Không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi đấu theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.
- 5.6. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký thi đấu theo quy định của Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách thi đấu.
- 5.7. Trong quá trình tham dự giải, Đội có cầu thủ bị phát hiện “gian lận” tuổi sẽ bị loại khỏi giải. Kết quả các đội đã thi đấu với Đội này bị huỷ bỏ. Đội, HLV, lãnh đạo Đội sẽ phải nhận hình thức kỷ luật của LĐBĐVN.

6. Tư cách Huấn luyện viên

- 6.1. Các HLV phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về trình độ chuyên môn, cụ thể:
 - HLV trưởng có bằng Đại học TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC;
 - Trợ lý HLV có bằng Cao đẳng chuyên ngành TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC.
 - Huấn luyện viên thủ môn có bằng Cao đẳng chuyên ngành TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC hoặc chứng chỉ huấn luyện viên thủ môn Cấp độ 1 (Level 1) của AFC.
 - Huấn luyện viên thể lực có bằng Cao đẳng chuyên ngành TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC hoặc Chứng chỉ huấn luyện viên thể lực Cấp độ 1 (Level 1) của AFC.
- 6.2. Không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ hoặc cấm làm nhiệm vụ theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.
- 6.3. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký làm nhiệm vụ theo quy định của Quy chế Bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ.

7. Đăng ký thi đấu

- 7.1. Thời gian:
 - Thời hạn kết thúc nhận hồ sơ vào ngày: 11/11/2021. Nếu đến thời hạn, LĐBĐVN không nhận được hồ sơ của Đội thì Đội đó không được tham dự giải.
 - Thời hạn cuối cùng để hoàn thiện hồ sơ về tư cách cầu thủ và HLV vào ngày: 18/11/2021.

- Tính đến hết ngày 22/11/2021, nếu Đội chưa đảm bảo tối thiểu: HLV trưởng và tối thiểu 18 cầu thủ; trong đó có tối thiểu 02 thủ môn và tối đa 05 cầu thủ sinh năm 1999 (22 tuổi) được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ, thi đấu thì Đội bóng đó sẽ không được tham dự giải.

7.2. Số lượng:

7.2.1. Vòng loại: Đội được đăng ký tối đa 10 quan chức (HLV trưởng, các HLV phó và viên chức khác).

- Đội được đăng ký tối đa 30 cầu thủ và tối thiểu 18 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn và tối đa 05 cầu thủ sinh năm 1999 (22 tuổi).

- Thay thế cầu thủ: Trước ngày 22/11/2021, Đội được phép thay thế tối đa 02 cầu thủ trong danh sách đã đăng ký trong trường hợp cầu thủ bị chấn thương, với điều kiện cầu thủ bị chấn thương phải có đầy đủ giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền và được LĐBĐVN chấp thuận. Cầu thủ thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điều 5 và có đầy đủ hồ sơ như quy định ở Điểm 7.3 Điều lệ này tại thời điểm thay thế.

7.2.2. Vòng chung kết:

- Theo danh sách đăng ký cầu thủ đủ điều kiện thi đấu tại Vòng loại để xác định thành phần thi đấu VCK của Đội đó.

- Bổ sung: Đội chưa đăng ký đủ 30 cầu thủ tại vòng loại, sẽ được bổ sung tối đa 05 cầu thủ.

- Thay thế: Mỗi Đội được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ.

- Sau khi bổ sung và thay thế số lượng cầu thủ tối đa vẫn là 30 cầu thủ/Đội và tối thiểu 18 cầu thủ/Đội, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn và tối đa 05 cầu thủ sinh năm 1999 (22 tuổi).

- Các cầu thủ bổ sung hoặc thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điều 5.

- Đối với Đội được đặc cách vào VCK (Miễn thi đấu ở vòng loại): Các cầu thủ phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điều 5 và Điểm 7.3 của Điều lệ này.

- Đội chỉ được phép thay thế, bổ sung các cầu thủ chưa đăng ký thi đấu cho các Đội khác trong giải.

- Thay thế thủ môn: Trong thời gian diễn ra giải đấu, trường hợp thủ môn của Đội bị chấn thương, Đội sẽ được phép đăng ký thay thế thủ môn bị chấn thương bằng một thủ môn khác, với điều kiện thủ môn bị chấn thương phải có đầy đủ giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền và chưa đăng ký thi đấu cho các Đội khác trong giải. Thủ môn thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điều 5 và có đầy đủ hồ sơ như quy định ở Điểm 7.3 Điều lệ này tại thời điểm thay thế.

7.2.3. Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời gian tiến hành giải nếu Đội có cầu thủ được triệu tập lên Đội tuyển quốc gia thì sẽ được bổ sung số lượng cầu thủ tương ứng. Cầu thủ thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điều 5 và có đầy đủ hồ sơ như quy định ở Điểm 7.3 Điều lệ này tại thời điểm thay thế. Sau khi bổ sung, thay thế, số lượng cầu thủ sinh năm 1999 (22 tuổi) tối đa vẫn là 05 cầu thủ.

7.3. Hồ sơ:

- Danh sách Quan chức và cầu thủ theo mẫu của LĐBĐVN: Tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) và ngày cấp, số hộ chiếu và thời

hạn của hộ chiếu, vị trí, chiều cao, cân nặng, số áo (đối với cầu thủ), thông tin Đội trước đây gần nhất và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận.

- Bản đăng ký của từng quan chức, cầu thủ theo mẫu của LDBĐVN, dán ảnh (cỡ 4 x 6) mới nhất của quan chức, cầu thủ (đóng dấu ráp lại của Đội), có chữ ký của quan chức, cầu thủ và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận.

- Bản scan hộ chiếu và chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) của từng cầu thủ gửi vào email: thidau.vff2021@gmail.com.

- Hai quyền sở đăng ký theo mẫu của LDBĐVN có chữ ký của từng cầu thủ và được xác nhận của cơ quan chủ quản.

- Giấy khám sức khoẻ của từng cầu thủ theo quy định tại Điểm 5.4 Điều lệ này.

- Bản sao bằng cấp HLV theo quy định tại Điểm 6.1 Điều lệ này.

- Bản sao Giấy phép lao động đối với quan chức là người nước ngoài.

- Đối với HLV, cầu thủ được chuyển nhượng hoặc cho mượn từ Đội khác phải có văn bản thoả thuận chuyển nhượng hoặc cho mượn giữa Đội hiện thời và Đội trước đây.

- Bản sao Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc hợp đồng đã hết hạn giữa HLV, cầu thủ với câu lạc bộ trước đây (trường hợp chuyển đến từ Đội khác).

- Bản cam kết chống tiêu cực theo mẫu của LDBĐVN.

- Hai ảnh màu cỡ 12x18 chụp toàn đội mặc trang phục thi đấu chính và phụ.

- Hai ảnh cá nhân cỡ 3x4 mới nhất (ghi thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh).

- Tất cả hồ sơ đều phải được gửi bằng bản gốc về LDBĐVN; bản gửi qua e-mail hoặc fax trực tiếp từ Đội về LDBĐVN chỉ có giá trị đăng ký tạm thời.

- Địa chỉ e-mail (không chấp nhận địa chỉ email cá nhân), số điện thoại, số fax của Đội, lãnh đạo Đội.

- Tất cả hồ sơ đăng ký của các đội tham dự Vòng loại phải được gửi đến LDBĐVN đúng thời hạn quy định theo địa chỉ: Phòng Tổ chức thi đấu - LDBĐVN, Đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; SĐT: 024.37332636; Fax: 024.37337241; email: thidau.vff2021@gmail.com.

7.4. Thẻ thi đấu: LDBĐVN sẽ tiến hành cấp thẻ thi đấu cho tất cả các quan chức (Trưởng đoàn, HLV, các viên chức khác trong danh sách đăng ký) và cầu thủ, quy định sử dụng thẻ như sau:

- Thẻ dùng để ra - vào Sân vận động, kiểm tra tư cách đăng ký thi đấu và làm nhiệm vụ;

- Tất cả các quan chức, cầu thủ và các viên chức khác đủ tư cách đăng ký tham dự giải sẽ được LDBĐVN cấp thẻ;

- Trong trận đấu: Tất cả các quan chức và cầu thủ phải đeo thẻ để hoạt động trong Khu vực kỹ thuật;

- Không cho người khác mượn thẻ, không sử dụng thẻ sai mục đích. Nếu LDBĐVN phát hiện có vi phạm sẽ thu hồi thẻ và không cấp lại, chủ thẻ sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật;

- Cá nhân làm mất hoặc hư hỏng thẻ phải gửi giấy xin cấp lại thẻ có xác nhận của Lãnh đạo Đội và nộp lệ phí: 1.000.000đ/thẻ (Một triệu đồng/thẻ) ✓

8. Trang phục tham dự giải:

8.1. Tại Vòng loại:

- Đội phải có ít nhất 2 bộ trang phục khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 2 áo khác màu nhau mang cùng một số. Trong mỗi trận đấu, các Đội phải mặc trang phục chính của mình. Nếu có sự trùng nhau, Đội có mã số ưu tiên được mặc trang phục chính.

- Trang phục của tất cả các cầu thủ phải in tên và số áo. Việc in tên và số áo cầu thủ phải sử dụng kiểu chữ và số thông dụng, dễ đọc; có màu sắc tương phản với màu sắc của trang phục. Trên lưng áo, tên cầu thủ có chiều cao tối đa 7.5cm, số áo cầu thủ có chiều cao từ 25 đến 35cm. Số trên quần cầu thủ đặt ở phía trước, bên phải, có chiều cao 7cm.

- Các Đội không được mặc trang phục có những hình ảnh, câu chữ khiếm nhã, thô tục hay có nội dung xâm phạm danh dự, uy tín của LĐBĐVN, Đội khác.

8.2. Tại VCK:

- Ban tổ chức giải cấp cho mỗi đội bóng tham dự VCK 02 (hai) bộ trang phục, các đội phải mặc trang phục do BTC giải cấp.

9. Chia bảng Vòng loại và số lượng đội ở Vòng chung kết

9.1. Vòng loại: Căn cứ vào danh sách 22 đội bóng đăng ký tham dự vòng loại, BTC giải chia thành 03 bảng, cụ thể như sau:

- Bảng A: 8 Đội; Địa điểm dự kiến: Hà Nội.
- Bảng B: 7 Đội; Địa điểm dự kiến: Hà Nội.
- Bảng C: 7 Đội; Địa điểm dự kiến: Hưng Yên.

** Đơn vị đăng cai tổ chức vòng loại tại các Bảng; địa điểm thi đấu; nguyên tắc bốc thăm chia bảng sẽ có thông báo sau.*

9.2. Vòng chung kết:

* Thành phần: Gồm 12 đội:

- 11 Đội được chọn sau Vòng loại và đội chủ nhà VCK - Đơn vị đăng cai VCK.
- Sau khi kết thúc Vòng loại, căn cứ vào thành tích của các Đội cùng với đội chủ nhà VCK, Ban tổ chức sẽ công bố nguyên tắc bốc thăm chia nhóm các Đội tại VCK.

- Trường hợp nếu có Đội được quyền vào VCK nhưng rút lui không tham dự, BTC giải sẽ quyết định Đội khác thay thế.

10. Phương thức thi đấu

10.1. Vòng loại:

- Các Đội thi đấu vòng tròn một (01) lượt tính điểm xếp hạng tại mỗi bảng. Chọn 03 Đội xếp thứ Nhất, 03 Đội xếp thứ Nhì, 03 Đội xếp thứ Ba và 02 Đội xếp thứ Tư có điểm và các chỉ số cao nhất trong ba bảng (như cách tính điểm xếp hạng ở mục 11; 11.2; 11.3) vào thi đấu VCK.

- Trong trường hợp số Đội tại các bảng không bằng nhau: khi so sánh các chỉ số để xác định 02 Đội xếp thứ Tư có điểm và các chỉ số cao hơn vào VCK, BTC giải sẽ không tính kết quả của các trận đấu giữa Đội xếp thứ Tư gặp các Đội xếp cuối tại các bảng có số Đội nhiều hơn, sao cho số trận đấu của các Đội xếp thứ Tư giữa các bảng khi so sánh là bằng nhau. ✓

- Nếu đội chủ nhà VCK kết thúc thi đấu tại Vòng loại với vị trí trong nhóm 03 Đội xếp thứ Nhất, 03 Đội xếp thứ Nhì, 03 Đội xếp thứ Ba và/hoặc 02 Đội xếp thứ Tư có thành tích tốt nhất ở ba bảng, thì Đội xếp thứ Tư có thành tích tốt tiếp theo sẽ giành quyền tham dự Vòng chung kết.

10.2. Vòng chung kết:

- Vòng đấu nhóm: 12 Đội được chia thành 3 nhóm A, B, C, 4 đội/nhóm thi đấu vòng tròn một lượt ở mỗi nhóm để tính điểm, xếp hạng. Chọn 03 Đội xếp thứ Nhất, 03 Đội xếp thứ Nhì và 02 Đội xếp thứ Ba có thành tích tốt hơn trong ba nhóm (như cách tính điểm xếp hạng ở mục 11; 11.2; 11.3) vào thi đấu Tứ kết, Bán kết, Chung kết (theo sơ đồ mã số).

10.2.1. Thẻ thức thi đấu các trận Tứ kết, Bán kết và Chung kết: Thi đấu theo thẻ thức loại trực tiếp một trận, nếu sau thời gian thi đấu chính thức (90 phút) tỷ số hoà, sẽ thi đá luân lưu 11m để xác định Đội thắng. Đội thua tại Bán kết sẽ xếp đồng hạng Ba.

10.2.2. Thẻ phạt: Tại VCK, BTC giải sẽ không tính thẻ phạt các cầu thủ đã nhận tại Vòng loại, trừ trường hợp nhận thẻ đỏ trực tiếp tại lượt trận cuối cùng của Vòng loại và các quyết định kỷ luật còn hiệu lực thi hành.

11. Cách tính điểm, xếp hạng khi thi đấu vòng tròn

- Đội thắng: 3 điểm
- Đội hoà: 1 điểm
- Đội thua: 0 điểm
- Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng trong bảng hoặc nhóm.

11.1. Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

11.2. Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

11.3. Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ CLB đó nhận khi kết thúc giải, cách tính cụ thể như sau:

- 1 thẻ vàng tính 1 điểm;
- 1 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng 1 trận đấu) tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ đỏ trực tiếp tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng 1 trận tính 4 điểm,
- Đội nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.

11.4. Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng của các Đội trong Bảng/Nhóm (trong trường hợp chỉ có hai đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 11m để xác định đội xếp trên).

12. Giám sát và Trọng tài

Do LĐBĐVN phân công

13. Luật thi đấu và các quy định khác

13.1. Áp dụng luật thi đấu của IFAB, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do LĐBĐVN ban hành.

13.2. Trong mỗi trận đấu: Đội được quyền đăng ký tối đa 07 quan chức, tối đa 20 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn; trong số đó có: 11 cầu thủ chính thức, 09 cầu thủ dự bị. Đội chỉ được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ trong tối đa 03 lần thay.

- Trong danh sách 20 cầu thủ, Đội được đăng ký tối đa 05 cầu thủ sinh năm 1999 (22 tuổi). Tại từng thời điểm của trận đấu, Đội được sử dụng tối đa 03 cầu thủ sinh năm 1999 thi đấu trên sân.

13.3. Các quyết định của BTC giải được thể hiện dưới hình thức Thông báo gửi tới các thành viên tham gia giải và các thành viên tham gia giải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các Quyết định của BTC giải.

13.4. Thời gian trận đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút (nghỉ giữa hai hiệp là 15 phút).

13.5. Bóng thi đấu: Bóng **Động Lực**

13.6. Hoạt động của phóng viên:

Trong trận đấu, giờ nghỉ giữa hai hiệp và sau khi kết thúc trận đấu các phóng viên ảnh và viết không được vào đường chạy có khu vực kỹ thuật của hai đội bóng và mặt sân thi đấu. Ngoại trừ các phóng viên của Đài truyền hình đã mua bản quyền trận đấu được phép phỏng vấn nhanh không quá 5 phút.

13.7. Quy định “nghỉ giữa hiệp đấu” (hay còn gọi là “Cooling break”). Quy định cụ thể như sau:

- Thời điểm thực hiện “Cooling break” tại mỗi trận đấu: Vào khoảng thời điểm phút thứ 30 và phút thứ 75 của trận đấu.

- Cách thức thực hiện:

+ BTC địa phương có trách nhiệm báo cáo giám sát trận đấu nhiệt độ tại thời điểm 20 phút trước trận đấu. Nếu thời tiết nắng nóng quá mức (nhiệt độ thời điểm trước giờ thi đấu từ khoảng 32°C trở lên); căn cứ báo cáo tình hình thời tiết thực tế tại địa phương, trước giờ thi đấu 15 phút, Giám sát trận đấu sẽ thống nhất với trọng tài và thông báo đến 2 đội bóng việc có thể sẽ áp dụng quy định này tại trận đấu.

+ Căn cứ tình hình thời tiết thực tế khi diễn ra trận đấu, trọng tài sẽ là người quyết định có thực hiện “Cooling break” hay không.

+ Trường hợp thực hiện: Tại các thời điểm như đã quy định ở trên, khi bóng ngoài cuộc, trọng tài sẽ cho tạm dừng trận đấu trong khoảng thời gian tối đa 3 phút để cầu thủ 2 đội tạm nghỉ, bổ sung nước.

+ Cầu thủ thi đấu và các thành viên liên quan phải tuân thủ quyết định, ký hiệu của trọng tài trong việc thực hiện “Cooling break”, đặc biệt thời điểm tạm dừng và thời điểm bắt đầu lại trận đấu.

14. Thời gian, địa điểm và lịch thi đấu

14.1. Vòng loại:

- Thời gian: 26/11 - 10/12/2021.
 - Địa điểm (sân thi đấu): Do đơn vị đăng cai đề xuất, phải đảm bảo các yêu cầu chuyên môn và được BTC giải chấp thuận.
 - Lịch thi đấu: Ngay sau buổi họp kỹ thuật và bốc thăm xếp lịch thi đấu, Đơn vị đăng cai có trách nhiệm báo cáo kết quả bốc thăm và dự kiến thời gian thi đấu về BTC giải, BTC giải sẽ xem xét, thống nhất, điều chỉnh (nếu cần thiết) và ban hành Lịch thi đấu chính thức.
 - Họp kỹ thuật - bốc thăm xếp lịch:
 - + Bốc thăm xếp lịch: Dự kiến 9h30 ngày 18/11/2021 tại LĐBĐVN.
 - + Họp kỹ thuật: Dự kiến 9h00 ngày 25/11/2021; Địa điểm: Do đơn vị đăng cai qui định.
- Đơn vị đăng cai có trách nhiệm thông báo, gửi giấy mời họp đến các đội bóng trong Bảng.

14.2. Vòng chung kết:

- Thời gian: 14/12 - 30/12/2021.
- Địa điểm: Thông báo sau.
- Thời gian họp báo giới thiệu VCK, họp kỹ thuật - bốc thăm xếp lịch: BTC giải sẽ gửi giấy mời và thông báo địa điểm đến các thành viên tham dự VCK.

15. Kỷ luật

15.1. Ban Kỷ luật LĐBĐVN xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm của tất cả các thành viên tham dự giải trong suốt quá trình điều hành giải (trước, trong và sau giải đấu).

15.2. Văn bản áp dụng: Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN.

16. Khiếu nại

16.1. Không được khiếu nại đối với các quyết định của trọng tài trong trận đấu về: bàn thắng hay không bàn thắng, việt vị hay không việt vị, phạt đền hay không phạt đền...

16.2. Nếu có khiếu nại về các vấn đề khác (ngoài Điểm 17.1) phải có văn bản và gửi tới BTC giải thông qua Giám sát trận đấu chậm nhất 2 giờ sau khi trận đấu kết thúc. Giám sát trận đấu phải báo cáo đầy đủ kịp thời cho BTC giải ngay sau khi nhận khiếu nại.

16.3. Nếu khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, BTC giải sẽ xem xét và có thể có hình thức xử lý đối với đối tượng khiếu nại.

17. Nghi thức

17.1. BTC địa phương phải trang trí khẩu hiệu, cờ và tổ chức lễ khai mạc trang trọng:

- Giới thiệu đại biểu
- Trưởng hoặc phó BTC địa phương đọc diễn văn khai mạc
- Tặng hoa cho 2 đội bóng và tổ trọng tài
- Lễ chào cờ (trong tất cả các trận đấu)
- Tổ trọng tài làm thủ tục trận đấu.

17.2. Trong suốt quá trình tổ chức giải, các sân thi đấu phải thực hiện đúng quy định về tuyên truyền của BTC giải.

B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

1. Giải thưởng

1.1. Đội Vô địch: Cúp, huy chương vàng, bảng danh vị và giải thưởng:	250.000.000đ
1.2. Đội thứ nhì: Huy chương bạc, bảng danh vị và giải thưởng:	120.000.000đ
1.3. Hai đội đồng giải ba: Huy chương đồng, bảng danh vị và giải thưởng: (Mỗi bộ huy chương gồm 40 chiếc)	60.000.000đ
1.4. Giải phong cách: Bảng danh vị và giải thưởng:	40.000.000đ
1.5. Cầu thủ xuất sắc nhất VCK:	15.000.000đ
1.6. Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất VCK: (Nếu trường hợp có từ 02 (hai) cầu thủ trở lên ghi được số bàn thắng cao nhất bằng nhau, thì giải thưởng sẽ được chia đều cho các cầu thủ đó)	10.000.000đ
1.7. Thủ môn xuất sắc nhất VCK:	10.000.000đ
1.8. Tổ trọng tài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại VCK:	10.000.000đ
1.9. Cầu thủ xuất sắc từng trận của VCK (1 cầu thủ/trận):	
+ Vòng đấu nhóm:	1.000.000đ
+ Bán kết:	2.000.000đ
+ Chung kết:	3.000.000đ
1.10. Cầu thủ ghi bàn thắng đầu tiên từng trận của VCK (1 cầu thủ/trận):	
+ Vòng đấu nhóm:	1.000.000đ
+ Bán kết:	2.000.000đ
+ Chung kết:	3.000.000đ

2. Chế độ tài chính

2.1. Chế độ làm nhiệm vụ cho các thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (có văn bản quy định tài chính riêng).

2.2. Tiền ăn, ở, di chuyển đối với thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (có văn bản quy định tài chính riêng).

2.3. Chi phí tổ chức VCK: Do Công ty cổ phần Tập đoàn truyền thông Thanh Niên và đơn vị đăng cai chi (có văn bản quy định tài chính riêng).

2.4. Chi phí tập huấn giám sát, trọng tài.

3. Các Đội

- Lệ phí tham dự giải: các Đội tham dự giải có trách nhiệm nộp lệ phí thi đấu về BTC giải theo đúng thời hạn và số lượng, cụ thể như sau:

+ Thời hạn: hạn cuối cùng trước 17h00 ngày 11/11/2021.

+ Số tiền: Bảng 7 đội: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)/Đội.

Bảng 8 đội: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)/Đội.

+ Địa chỉ: Tên tài khoản: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

Số tài khoản: 170814851003662..

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam (Eximbank), chi nhánh Thủ Đức.

- Trường hợp Đội không thực hiện việc nộp lệ phí đúng thời hạn sẽ không được quyền tham dự giải.

4. Đơn vị đăng cai tổ chức Vòng loại chi

Toàn bộ chi phí cho công tác tổ chức thi đấu tại Vòng loại, bao gồm:

- Chi phí chuẩn bị sân bãi, phòng họp, cơ sở vật chất phục vụ thi đấu;
- Chi phí in ấn băng rôn, cờ phướn, ... theo số lượng và thiết kế do LDBĐVN cung cấp;
- Chi phí thuê, bồi dưỡng cho các lực lượng: sân bãi, an ninh, y tế, xe cứu thương chuyên dụng, nhật bóng, âm thanh, điện chiếu sáng, nước uống...;
- Chi phí ghi hình trận đấu: 02 máy ghi hình/trận;
- Bố trí xe đưa đón BTC, giám sát, trọng tài từ nơi ở đến địa điểm tập luyện, họp, thi đấu và trở về nơi ở.

5. Tiền phạt

- Tập thể, cá nhân có trách nhiệm nộp về tài khoản của LDBĐVN theo đúng thời gian quy định trong từng Quyết định kỷ luật.

6. Chế độ vé

- Đội bóng: 5 vé VIP và 30 vé mời khu A/Đội/ trận;
- BTC giải, trọng tài, giám sát: 2 vé mời khu A/người/trận.

7. Hỗ trợ đơn vị đăng cai Vòng loại

- BTC giải sẽ hỗ trợ kinh phí cho đơn vị đăng cai tổ chức Vòng loại (có văn bản quy định riêng).

C. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có LDBĐVN mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo cụ thể.



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH VÒNG LOẠI GIẢI BÓNG ĐÁ
VÔ ĐỊCH U21 QUỐC GIA THANH NIÊN LẦN THỨ 25 NĂM 2021**

Bảng: 07 Đội

Lượt	Ngày	Giờ	Sân	MT	Đội	-	Đội	Ghi chú
I	26/11			T1	1	-	2	
				T2	3	-	4	
				T3	5	-	6	
				T4	7	-	Nghi	
II	28/11			T5	2	-	3	
				T6	4	-	1	
				T7	6	-	7	
				T8	Nghi	-	5	
III	01/12			T9	3	-	1	
				T10	4	-	2	
				T11	5	-	7	
				T12	Nghi	-	6	
IV	03/12			T13	6	-	3	
				T14	4	-	5	
				T15	2	-	7	
				T16	Nghi	-	1	
V	06/12			T17	1	-	5	
				T18	2	-	6	
				T19	7	-	3	
				T20	Nghi	-	4	
VI	08/12			T21	5	-	2	
				T22	6	-	1	
				T23	7	-	4	
				T24	Nghi	-	3	
VII	10/12			T25	5	-	3	
				T26	4	-	6	
				T27	1	-	7	
				T28	Nghi	-	2	



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH VÒNG LOẠI GIẢI BÓNG ĐÁ
VÔ ĐỊCH U21 QUỐC GIA THANH NIÊN LẦN THỨ 25 NĂM 2021**

Bảng: 08 Đội

Lượt	Ngày	Giờ	Sân	MT	Đội	-	Đội	Ghi chú
I	26/11			T1	1	-	2	
				T2	3	-	4	
				T3	5	-	6	
				T4	7	-	8	
II	28/11			T5	2	-	3	
				T6	4	-	1	
				T7	6	-	7	
				T8	8	-	5	
III	01/12			T9	3	-	1	
				T10	4	-	2	
				T11	5	-	7	
				T12	6	-	8	
IV	03/12			T13	1	-	5	
				T14	2	-	6	
				T15	7	-	3	
				T16	8	-	4	
V	06/12			T17	5	-	2	
				T18	6	-	1	
				T19	7	-	4	
				T20	3	-	8	
VI	08/12			T21	5	-	3	
				T22	4	-	6	
				T23	1	-	7	
				T24	2	-	8	
VII	10/12			T25	6	-	3	
				T26	4	-	5	
				T27	2	-	7	
				T28	8	-	1	



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU VÒNG CHUNG KẾT
GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U21 QUỐC GIA THANH NIÊN
LẦN THỨ 25 NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 107/QĐ-LĐBĐVN ngày 28 tháng 10 năm 2021
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

Lượt trận	Ngày/tháng	Thời gian	Sân	Mã trận	Đội - Đội (PA1: 3A, 3B)	PA2: (3A, 3C)	PA3: (3B, 3C)	Ghi chú
I	14/12			1	A3 - A4			
				Lễ khai mạc				
	15/12			2	A1 - A2			
				3	B1 - B2			
				4	B3 - B4			
				5	C1 - C2			
16/12			6	C3 - C4				
			7	A2 - A3				
II	17/12			8	A4 - A1			
				9	B2 - B3			
	18/12			10	B4 - B1			
				11	C2 - C3			
				12	C4 - C1			
				13	A1 - A3			
III	20/12			14	A2 - A4			
				15	B1 - B3			
	21/12			16	B2 - B4			
				17	C1 - C3			
	22/12			18	C2 - C4			
				19	Tk1: 1A - 2C	Tk1: 1A - 3C	Tk1: 1A - 3C	
Tứ kết	25/12			20	Tk2: 1B - 3A	Tk2: 1B - 3A	Tk2: 1B - 2A	
				21	Tk3: 1C - 3B	Tk3: 1C - 2B	Tk3: 1C - 3B	
	26/12			22	Tk4: 2A - 2B	Tk4: 2A - 2C	Tk4: 2B - 2C	
				23	Thắng Tk1 - Thắng Tk2	Thắng Tk1 - Thắng Tk3	Thắng Tk1 - Thắng Tk4	
Bán kết	28/12			Bk1:	Thắng Tk3 - Thắng Tk4	Thắng Tk2 - Thắng Tk4	Thắng Tk2 - Thắng Tk3	
				Bk2:				
Ck	30/12			25	Thắng Bk1 - Thắng Bk2			
				Lễ trao giải				

***Ghi chú:** - Trường hợp đội Chủ nhà VCK giành quyền thi đấu vòng Bán kết, sẽ thi đấu trận đấu Bán kết 2.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC LỤC
ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U21 QUỐC GIA 2021

NỘI DUNG	TRANG
A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT	2
1. Tên của giải	2
2. Giải thích từ ngữ	2
3. Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức giải	2
4. Đối tượng tham dự	3
5. Tư cách cầu thủ	3
6. Huấn luyện viên	3
7. Đăng ký thi đấu	3
8. Trang phục tham dự giải	6
9. Chia bảng Vòng loại và số lượng đội ở Vòng chung kết	6
10. Phương thức thi đấu	6
11. Cách tính điểm, xếp hạng khi thi đấu Vòng tròn	7
12. Giám sát và Trọng tài	8
13. Luật thi đấu và các quy định khác	8
14. Thời gian, địa điểm và lịch thi đấu	9
15. Kỷ luật	9
16. Khiếu nại	9
17. Nghi thức	9
B. QUY ĐỊNH QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH	10
1. Giải thưởng	10
2. Chế độ tài chính	10
3. Các đội	10
4. Đơn vị đăng cai tổ chức Vòng loại chi	11
5. Tiền phạt	11
6. Chế độ vé	11
7. Hỗ trợ đơn vị đăng cai Vòng loại	11
C. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	11
DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU	12-14